TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2025/HS-PT
Ngày: 23-07-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh

Ông Nguyễn Phú Thọ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Viết Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 07 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 141/2025/TLPT-HS ngày 20 tháng 06 năm 2025. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Nhựt T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2025/HS-ST ngày 12/05/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Tháp).

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lê Nhựt T, sinh năm 1980; Nơi thường trú: D203/38 C, Khu E, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nơi ở hiện nay: E B, Khu F, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước H, sinh năm 1950 và bà Trần Thị Kim H1, sinh năm 1952; vợ tên: Mai Ngọc D, sinh năm 1979; con: có 02 người con sinh năm 2004 và năm 2008; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 22/8/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về "*Tội trộm cắp tài sản*". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/12/2011 (đã xóa án tích); Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Lê Nhựt T*:*

Luật sư Nguyễn Thanh H2 – Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị N thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đ.

Địa chỉ văn phòng: I8/6, KP F, Cư xá A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Ngoài ra, trong vụ án bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Nhựt T có giấy phép lái xe hạng C và làm nghề tài xế, lái xe tải thuê cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 (Công ty T1) có trụ sở tại Đường D, khu tái định cư C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 08/10/2024, T điều khiển xe ô tô tải biển số 61H-121.29 chở hàng lưu thông trên tuyến đường H đoạn thuộc huyện T, tỉnh Đồng Tháp theo hướng từ xã M đi xã M. Khi đến ngã năm giao nhau giữa đường H và đường B kênh C, đường dẫn lên cầu N A thuộc ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, T điều khiển xe dừng tại vạch dừng đèn tín hiệu giao thông do đèn đỏ. Thời điểm này, phía bên phải xe ô tô tải do T điều khiển có 03 xe mô tô dừng chờ đèn đỏ, trong đó có 02 xe của người đi đường (không xác định được nhân thân, lai lịch) và xe mô tô biển số 61C1-759.22 do bà Trần Thị Yến P (sinh năm 1984, HKTT: ấp M, xã M, T, Đồng Tháp; chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định), chở phía sau con gái ruột tên Võ Thị Thúy H3 (sinh năm 2015) và bị hại Lê Nguyễn Tường V (sinh ngày 19/5/2014, V ở gần nhà bà P, cha mẹ V đi làm công ty nên thuê bà P đưa đón V đi học hàng ngày).

Khi đèn tín hiệu chuyển màu xanh, 03 xe mô tô di chuyển trước vượt qua khỏi đầu xe tải, 02 xe mô tô (chưa xác định được) chạy với tốc độ nhanh nên đã chạy xa từ trước, riêng xe mô tô do bà P điều khiển chạy với tốc độ chậm hơn, đi gần sát lề đường bên phải, phía trước đầu xe tải. Hiện trạng mặt đường tại nơi dừng đèn đỏ rộng 7,70m, có vạch kẻ tim đường nét đứt quảng, khi qua khỏi đèn đỏ, hiện trạng mặt đường nhỏ lại, rộng 7,50m, hướng lên cầu C. Lúc này, T điều khiển xe ô tô tải vượt lên thì phần thân xe tải phía bên phải va chạm vào phần tay cầm lái bên trái xe mô tô do bà P điều khiển làm xe mô tô chao đảo, phần đầu xe ngã xuống lề lộ, phần đuôi xe va chạm vào phần chắn bùn bánh sau bên phải của xe ô tô tải. Khi xe mô tô ngã, bị hại V ngã về phía bên phải và bị bánh xe ô tô tải do T điều khiển cán qua người dẫn đến tử vong khi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ.

Tại kết luận giám định tử thi số: 19/KLGĐTT-TTPYĐT, ngày 17/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận nguyên nhân chết của Lê Nguyễn Tường V do S mất máu tối cấp + Sốc đa chấn thương.

Kết quả kiểm tra xác định tại thời điểm xảy ra tai nạn, bị cáo T không có nồng độ cồn trong máu.

Như vậy, kết quả điều tra chứng minh được nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn là do bị cáo Lê Nhựt T điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông vượt không đảm bảo an toàn dẫn đến gây ra tai nạn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại tại khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008, gây thiệt hại về tính mạng của người khác.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

+ 01 xe ô tô tải biển số 61H-121.29 của Công ty T1.

+ 01 xe mô tô biển số 61C1 – 759.22 của bà Trần Thị Yến P.

+ 01 giấy phép lái xe hạng C số: 790168144141 của bị cáo Lê Nhựt T.

Xét không cần thiết tạm giữ, Cơ quan điều tra đã trả các phương tiện cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo pháp luật của bị hại Tường V, bị cáo T và đại diện công ty T1 đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 124.800.000 đồng và đã giao nhận tiền xong. Bà Trần Thị Yến P đồng ý hỗ trợ cho phía đại diện bị hại số tiền 62.400.000 đồng và đã giao nhận tiền xong. Bà P không yêu cầu bồi thường thiệt hại do xe mô tô bị hư hỏng nên không xem xét.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2025/HS-ST ngày 12/05/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Tháp) quyết định"

Tuyên bố bị cáo Lê Nhựt T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Nhựt T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Nhựt T.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/05/2025, bị cáo Lê Nhựt T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Nhựt T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng xin được hưởng án treo với lý do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hậu quả mà bị cáo gây ra có một phần lỗi của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Yến P.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Nhựt T là Luật sư Nguyễn Thanh H2 trình bày quan điểm bào chữa, hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi vô ý, xuất phát từ sự kiện bất ngờ do người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Yến P là người chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, đã chở theo sau bị hại và con của chị P, làm bị hại té ngã xe khiến bị hại ngã vào bánh xe sau của xe bị cáo, bị cáo không thể phát hiện và tránh được, do đó mong Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân hành vi phạm tội và cho bị cáo được hưởng án treo là có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Lê Nhựt Tân bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo Lê Nhựt T kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do là lao động chính trong gia đình mà không cung cấp tài liệu, chứng cứ làm cơ sở xem xét. Xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Lê Nhựt T.

Bị cáo Lê Nhựt T không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Nhựt T có giấy phép lái xe hạng C theo quy định. Bị cáo T đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 61H-12129 tham gia giao thông vượt không đảm bảo an toàn dẫn đến gây ra tai nạn với xe mô tô biển số 61C1 – 759.22 do chị Trần Thị Yến P điều khiển, chở phía sau là bé Võ Thị Thúy H3 và bị hại Lê Nguyễn Tường V, hậu quả làm bị hại V tử vong. Vụ án xảy ra vào ngày 08/10/2024 tại ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008, gây thiệt hại về tính mạng của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[2] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ do bị cáo "tự nguyện bồi thường

thiệt hại"; "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; đại diện của bị hại có đơn xin cho bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 01 năm tù, đây là mức hình phạt tù thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo phạm tội. Vì vậy, mức án 01 năm tù đã áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Bị cáo Lê Nhựt T kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết gì mới ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đã có cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Nhựt T, nên giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, xét lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo nguyên nhân xuất phát từ tình huống bất ngờ và lỗi vô ý, tuy nhiên bị cáo điều khiển phương tiện đã thiếu quan sát nên không phát hiện bị hại V té ngã vào bánh xe sau của bị cáo đang điều khiển từ đó gây ra hậu quả dẫn đến bị hại tử vong, do đó Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp như Hội đồng xét xử đã nhận định ở phần trên nên chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[7] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Nhựt T.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2025/HS-ST ngày 12/05/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Tháp) về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Nhựt T.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Nhựt T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;.

Xử phạt bị cáo Lê Nhựt T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lê Nhựt T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GĐKT 1 - TANDTC;
- Ban Nội chính Tỉnh uỷ;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THA Hình sự Công an Tỉnh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng T.tra, K.Tra & THA TAND Tỉnh;
- TAND KV 10 – Đồng Tháp (2b);
- VKSND KV 10 – Đồng Tháp
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT (L.Hùng).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trung Thành